

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ông Đặng Thanh V - Sinh năm: 1974

- Bà Đỗ Thị Đ - Sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Ông Đặng Thanh V ủy quyền cho bà Đỗ Thị Đ theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã L số 313, quyển số 01/2018-SCT/CK, CD ngày 24/9/2018.

*** Bị đơn:**

- Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1973

- Bà Đặng Thị T – Sinh năm: 1972

Cùng trú tại: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đặng Thanh V và bà Đỗ Thị Đ số nợ 168.900.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc là 160.000.000

đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi là 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Đặng Thanh V và bà Đỗ Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị T chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của đương sự nhưng không được quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật;
- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 4.222.500 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng), các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa:

Ông Đặng Thanh V và bà Đỗ Thị Đ chịu 2.111.250 đồng (Hai triệu một trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.180.000 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021592 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận; ông Đặng Thanh V và bà Đỗ Thị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.068.750 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị T phải nộp 2.111.250 đồng (Hai triệu một trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- THA dân sự huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiệt